

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2022/TB-TLVA ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Kim Ph, sinh 1976

Địa chỉ: Tổ 2, Thôn S, xã X, huyện Ch, tỉnh B.

- Bị đơn: Võ Thành L, sinh 1969

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Ch, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị Kim Phụng trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Trần Kim Ph với anh Võ Thành L quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ngày 17/5/2012. Trong thời gian sống chung được 02 năm đầu hạnh phúc; đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; giữa chị Ph với anh L đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Nay không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu kéo dài không có hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn không tốt, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của 02 bên. Thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp

tục cuộc sống hôn nhân nên chị Ph quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh L

Về con chung: không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2022 bị đơn Võ Thành L trình bày như sau:

Vào ngày 17/5/2012 anh Võ Thành L với chị Trần Thị Kim Ph có kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới về sống chung ở xã X, huyện Ch, tỉnh B, một thời gian chung sống chúng tôi thường bất đồng quan điểm mâu thuẫn, cự cãi thường xuyên, có lời lẽ không tốt nhau nên anh L bỏ nhà ra đi, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh L đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại Tòa do làm Công ty nên không xin nghỉ được.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có;

Tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Kim Ph, bị đơn Võ Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng tại phiên hòa giải anh L đều vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện cả hai sống ly thân, từ khi chị Ph xin ly hôn anh L bỏ mặc, không muốn đoàn tụ nên đồng ý ly hôn. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Ph với anh Võ Thành L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2012 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của anh L, chị Ph là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; anh L bỏ đi làm và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ph kiên quyết xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn; cả hai không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và anh L không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của chị Ph. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ph được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: không có;

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: chị ph, anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phụng cho chị Trần Thị Kim Ph được ly hôn với anh Võ Thành L.

2. Về con chung: không có;

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về nợ chung: không có;

5. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Kim Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011128 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn

